

HỘI PHẢN ĐẾ ĐỒNG MINH HIỆN THỰC HÓA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ KHỐI ĐỘNG LỰC DÂN TỘC VIỆT NAM

PGS, TS TRẦN TRỌNG THƠ

TS ĐOÀN THỊ HƯƠNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam trong lịch sử đấu tranh cách mạng là tên gọi của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, động lực to lớn, nhân tố bảo đảm mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Tùy theo từng giai đoạn lịch sử, từng mục tiêu và nhiệm vụ chính trị nhất định mà khối động lực dân tộc đó có một hoặc bao gồm nhiều hình thức tổ chức khác nhau, với những tên gọi khác nhau. Hội Phản đế Đồng minh là tên gọi cũng là hình thức tổ chức đầu tiên của Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam. Hội Phản đế Đồng minh là sự hiện thực hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về khối động lực dân tộc Việt Nam thời đại mới.

Từ khóa: Hội Phản đế Đồng minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh

Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh trong quá trình nghiên cứu lý luận, kiểm nghiệm thực tiễn cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới để xác lập con đường giải phóng dân tộc đã dần định hình tư tưởng về khối động lực của dân tộc Việt Nam, đó chính là khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam được tổ chức và phát huy dưới sự lãnh đạo của chính đảng vô sản.

Năm 1927, trong tác phẩm *Đường Kách mệnh*, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã xác định rõ, cuộc cách mạng ở Việt Nam là “dân tộc cách mạng”; cuộc cách mạng đó nằm trong phạm trù của cách mạng

vô sản, nghĩa là mở đường cho dân tộc tiến lên trên con đường cách mạng hướng tới xã hội công bằng, tự do, ấm no và hạnh phúc cho nhân dân, cũng có nghĩa là phải có sự gắn kết giữa sức mạnh của dân tộc Việt Nam với sức mạnh của thời đại, của thế giới. Cuộc “dân tộc cách mạng” phải được thực hiện bằng sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại, trong đó, sức mạnh dân tộc, tự lực, tự cường là nhân tố chính, mang tính quyết định.

Phát triển luận điểm của chủ nghĩa Mác: cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc nhấn mạnh: cách mạng là sự nghiệp của

cả dân tộc, là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người. Sau này, Người còn nhiều lần khẳng định: việc cứu nước là việc chung, hễ là người Việt Nam, không chia dân tộc, đảng phái, giai cấp, tôn giáo, giới tính..., ai ai cũng phải có phần trách nhiệm.

Phát triển truyền thống đại đoàn kết dân tộc, thấm nhuần tinh thần chủ nghĩa Mác, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc khẳng định rằng: khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam chỉ có thể là khối động lực dân tộc trong thời đại mới khi được tổ chức và lãnh đạo bởi chính đảng theo chủ nghĩa Lênin, với những mô hình thích hợp, song, phải do liên minh công-nông là trụ cột. Người viết: công nông là gốc của cách mạng, còn học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ là bầu bạn cách mạng của công nông¹. Có thể thấy, đến năm 1927, tư duy nền tảng và tư duy trụ cột, giá trị truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam và chủ nghĩa Mác-Lênin về lực lượng cách mạng đã thể hiện một cách độc đáo và hòa quyện trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó chính là cơ sở lý luận về khối động lực dân tộc, về Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam.

Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên, do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Bản *Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng* đã xác định tầm nhìn và những nguyên tắc chiến lược, sách lược về xây dựng khối đại đoàn kết. *Chánh cương vắn tắt của Đảng* xác định rõ: mục tiêu chiến lược và con đường của cách mạng: “tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”. Lực lượng lãnh đạo cách mạng là Đảng Cộng sản Việt Nam. Động lực cách mạng bao gồm công-nông là nền tảng, đoàn kết các giai cấp, tầng lớp yêu nước, tiên bộ: tiểu tư sản, trí thức, trung nông, thanh niên, Tân Việt... Về phương pháp cách mạng: Bao lực cách mạng, dùng sức mạnh tổng hợp của quần chúng nhân dân đánh đổ

để quốc chủ nghĩa Pháp và phong kiến. Có thể thấy, mặc dù, về mặt câu chữ, Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng thông qua, chưa chính thức nêu ra khái niệm Mặt trận dân tộc thống nhất; song, đã xác lập những luận điểm cơ bản, chính yếu và lâu dài cho khối động lực dân tộc.

Như vậy, có thể thấy, quá trình xác lập con đường giải phóng dân tộc, chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản, cũng là quá trình lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc định hướng về nội dung, nguyên tắc của khối động lực dân tộc Việt Nam, những luận điểm này trở thành một bộ phận trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Những luận điểm về khối động lực dân tộc mang tính cách mạng, khoa học và thiết thực của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc được thực tiễn kiểm nghiệm. Năm bất tinh thần dân tộc trong phong trào đấu tranh sôi động do nhân dân tiến hành dưới sự phát động và lãnh đạo của Đảng, ngày 18-11-1930, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị “Về vấn đề thành lập Hội “Phản đế đồng minh”.

Chỉ thị nêu rõ: công nhân và nông dân là hai động lực chính của cách mạng, công nhân phải liên minh chặt chẽ với nông dân thì cách mạng mới thắng lợi; trong khi coi công nhân, nông dân “là hai động lực chính căn bản cho sự bố trí hàng ngũ cách mạng”, phải đồng thời lôi kéo, tập hợp được đông đảo các lực lượng dân chúng thì mới bảo đảm cho cách mạng thành công: “giai cấp vô sản lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương mà không tổ chức được toàn dân lại thành một lực lượng thật rộng, thật kín thì cuộc cách mạng cũng khó thành công”².

Ban Thường vụ Trung ương cho rằng: từ trước đến nay, Đảng “đã tách rời dân tộc cách mạng với giai cấp cách mạng làm hai đường mà chưa nhận định đúng là dân tộc cách mạng vẫn là một nhiệm vụ trong giai cấp cách mạng. Chính vì chưa nhận

rõ thực tế đó, cho nên tổ chức cách mạng vẫn đơn thuần công nông, “thiếu mặt tổ chức thật quảng đại quần chúng, hấp thụ các tầng lớp trí thức dân tộc, tư sản dân tộc... cho tới cả những người địa chủ, có đầu óc oán ghét đế quốc Pháp, mong muốn độc lập quốc gia...”³.

Ban Thường vụ kháng định đã đến lúc phải hình thành một hình thức tập hợp để phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân; các cấp ủy, tổ chức Đảng: “tổ chức Hội Phản đế đồng minh là một công việc khẩn cấp”⁴. Mục đích Hội Đồng minh phản đế ở Đông Dương là đoàn kết lực lượng cách mạng phản đế lại để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa, giành hoàn toàn độc lập cho xứ Đông Dương và bênh vực phong trào giải phóng ở các thuộc địa và bán thuộc địa. Hội phản đế phải bảo đảm tính chất công-nông đồng thời phải mở rộng tới các thành phần trong dân tộc; phải có tính chất quần chúng và chú ý về sự hoạt động công khai, hằng ngày trong quần chúng; phải liên hiệp các lực lượng phản đế ở Đông Dương⁵. Phương châm hình thành Hội Phản đế Đồng minh là phải dựa trên cơ sở phong trào mạnh, yếu mà có mức độ tập hợp khác nhau. Nơi phong trào mạnh thì có thể lập Ban Chấp hành Hội phản đế; nơi phong trào còn thấp thì sử dụng các hình thức biến tướng để tập hợp nhân dân, sau đó, tuyên truyền, hướng họ vào con đường cách mạng.

Với Chi thị thành lập Hội Phản đế Đồng minh do Ban thường vụ Trung ương Đảng ban hành, một hình thức liên minh các giai cấp, tầng lớp trong cộng đồng dân tộc dưới hiệu cờ phản đế đã được hình thành. Tính mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng, phương châm tập hợp, đối tượng đấu tranh, mô thức tổ chức và phương thức hoạt động của khối động lực dân tộc - Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam, được xác lập.

Ngày 18-11-1930 trở thành ngày truyền thống của Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam, ngày hiện

thực hóa một cách rạn vỡ tư tưởng Hồ Chí Minh từ định hướng đến định hình khối động lực dân tộc. Hội Phản đế đồng minh trở thành tên gọi đầu tiên của Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam.

2 Khởi đầu từ Hội Phản đế Đồng minh, Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam với tư cách là khối động lực dân tộc Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng, liên tục phát triển, chưa hề bị gián đoạn, với các hình thức tổ chức, tên gọi khác nhau và có nhiều đóng góp vào trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập (1930-1945), Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam có các hình thức tổ chức và tên gọi kế tiếp nhau: Hội Phản đế liên minh (theo quyết định tại Đại hội lần thứ Nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương, 3-1935); Mặt trận binh dân Đông Dương, Mặt trận thống nhất nhân dân Đông Dương, Mặt trận dân chủ Đông Dương (giai đoạn 1936-1939); Mặt trận Việt Minh (thành lập theo chủ trương của Hội nghị Trung ương, tháng 5-1941). Mặt trận Dân tộc thống nhất dưới hình thức Mặt trận Việt Minh đã phát triển đến đỉnh điểm trong huy động khối đại đoàn kết toàn dân tộc, là một nhân tố quyết định thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam có các hình thức tổ chức và tên gọi vừa kế tiếp nhau, vừa đồng thời được lập ra. Bên cạnh Mặt trận Việt Minh tiếp tục phát huy vai trò, Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Liên Việt) lập ngày 29-5-1946. Đại hội toàn quốc thống nhất Việt Minh - Liên Việt (ngày 3-3-1951), lấy tên là Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Mặt trận Liên-Việt). Mặt trận Liên-Việt được Đảng đánh giá là một trong những trụ cột của nhà nước dân chủ nhân dân, là sức mạnh vô biên của cuộc kháng chiến, kiến quốc; là cơ sở quần chúng rộng rãi làm thành một áo giáp

vững bền của Đảng để đánh thắng bọn xâm lược và tay sai của chúng.

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước, nhân dân ta đồng thời thực hiện hai chiến lược cách mạng ở hai miền là cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Trong bối cảnh đó, nhiều hình thức và tên gọi Mặt trận Dân tộc thống nhất được xác lập: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ra đời (tháng 9-1955), tập hợp, đoàn kết 30 đảng phái chính trị, đoàn thể và tổ chức, cá nhân gia nhập Mặt trận, đoàn kết xây dựng miền Bắc vững bước đi lên CNXH. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (thành lập ngày 20-12-1960) nhằm tập hợp nhân dân miền Nam đoàn kết đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, thực hiện hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ, cơm no, áo ấm. Liên minh các lực lượng dân chủ, hòa bình miền Nam Việt Nam (thành lập ngày 20-4-1968) nhằm tập hợp các nhân sĩ, trí thức, học giả, giáo sư, sinh viên, nhà văn, nhà báo, nhà công thương nổi tiếng ở miền Nam, nhằm phấn đấu cho mục tiêu độc lập, chủ quyền, dân chủ, hòa bình và trung lập.

Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, Đảng chủ trương đưa cả nước quá độ đi lên CNXH. Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam được xây dựng dưới hình thức và tên gọi Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trên cơ sở hiệp thương thống nhất các tổ chức Mặt trận (tháng 2-1977). Mặt trận đã phát huy vai trò trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

3 Trong thời kỳ đổi mới, từ năm 1986 đến nay, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam không ngừng đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động nhằm mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, tự lực vươn lên; phát huy vai trò quan trọng trong sự nghiệp

đoàn kết toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; từng bước nêu cao vai trò phản biện xã hội, xây dựng Đảng... góp phần đưa sự nghiệp đổi mới, mở cửa hội nhập của Việt Nam đạt được những thành tựu có ý nghĩa lịch sử.

Có thể khẳng định, Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam, khối động lực dân tộc, khởi đầu bằng Hội Phản đế Đồng minh, là một yêu cầu tất yếu khách quan của cách mạng Việt Nam, của dân tộc Việt Nam. Mặt trận là hiện thân của sự gặp gỡ những luận điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin với tinh thần dân tộc, giá trị văn hóa Việt Nam. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định những bước phát triển và thành công của Mặt trận. Thực tế đấu tranh cách mạng của dân tộc đã hình thành hệ thống, chủ trương, chính sách và mô hình tổ chức, phương thức hoạt động của Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam rất linh hoạt và sáng tạo, mở rộng, song cốt lõi vẫn là tinh thần dân tộc, lợi ích dân tộc được dẫn đường bởi chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Sự hình thành, hình thức tổ chức đầu tiên- Hội Phản đế Đồng minh cho thấy, ngay từ đầu cũng như trong từng giai đoạn cách mạng, sự ra đời, xây dựng và phát triển của Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam gắn liền với vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người đã xác lập những luận điểm về đại đoàn kết, từ định hướng đến định hình Mặt trận, là người sáng lập và chỉ đạo, giúp đỡ Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam.

4 Từ thực tiễn lịch sử xây dựng Mặt trận Dân tộc thống nhất- khối động lực dân tộc, có thể đúc kết một số kinh nghiệm:

Một là, Đảng có quan điểm, đường lối, chủ trương và chính sách bảo đảm phát huy vai trò của Mặt trận. Các cấp ủy Đảng phải thấu triệt và thực hành tư tưởng Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của Mặt trận: “Công tác Mặt trận là công tác rất quan trọng trong toàn bộ công tác cách mạng”, “Trong

cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, Mặt trận Dân tộc thống nhất vẫn là một trong những lực lượng to lớn của cách mạng nước ta¹⁶. Các cấp ủy Đảng phải lãnh đạo, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát huy tốt vai trò: “là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” như Điều 9, Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, năm 2013, quy định.

Hai là, bảo đảm tính nguyên tắc, linh hoạt và phương châm trong xây dựng Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam: nguyên tắc Đảng lãnh đạo, nguyên tắc liên minh công-nông-trí là nền tảng...; đồng thời, nắm vững phương châm đoàn kết là: “Cầu đồng tồn dị”, lấy cái chung, đề cao cái chung, đề hạn chế cái riêng, cái khác biệt; chú ý tránh và đấu tranh chống 2 khuynh hướng: khuynh hướng cô độc hẹp hòi, coi nhẹ việc tranh thủ tất cả các lực lượng có thể tranh thủ được; khuynh hướng đoàn kết một chiều, đoàn kết mà không có đấu tranh đúng mức trong nội bộ Mặt trận.

Ba là, mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc bằng các hình thức tập hợp đa dạng, gắn liền với tổ chức và phát triển các phong trào quần chúng từ thấp đến cao, sáng tạo thêm nhiều hình thức hoạt động phù hợp với từng giai cấp, tầng lớp, thành phần xã hội. Phát huy vai trò tích cực, khả năng quy tụ của những người có uy tín, tiêu biểu trong các giai cấp, các tầng lớp, các dân tộc, các tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài.

Bốn là, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận. Đảng chú trọng tổng kết thực tiễn để phát triển lý luận về Mặt trận; cụ thể hóa

mối quan hệ Đảng vừa là thành viên, vừa là hạt nhân lãnh đạo Mặt trận; Tăng cường chức năng chính trị của Mặt trận, nhất là chức năng giám sát và phản biện xã hội; chăm lo đào tạo, bồi dưỡng và ổn định cán bộ Mặt trận các cấp; bảo đảm cơ sở vật chất và có chính sách thỏa đáng đối với cán bộ công tác Mặt trận...

Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam, khởi nguồn từ hình thức tổ chức mặt trận đầu tiên là Hội Phản đế Đồng minh đến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiện nay, đã trải qua chặng đường 90 năm xây dựng và phát triển, bao gồm nhiều hình thức tổ chức mặt trận, tổ chức quần chúng, trong mỗi giai đoạn cách mạng, song đều nhằm mục tiêu đại đoàn kết dân tộc thành khối động lực vô địch dưới sự lãnh đạo của Đảng, biểu thị ý chí và sức mạnh của toàn dân tộc. Những quan điểm cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng về Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam, với hình thức tổ chức đầu tiên là Hội Phản đế Đồng minh cùng những kinh nghiệm trên được Đảng, Mặt trận kế thừa, không ngừng bổ sung, phát triển phù hợp với nhiệm vụ lịch sử, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc trong thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 2, tr. 288

2, 3, 4, 5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 1998, T. 2, tr. 227, 228, 228, 179

6. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 9, tr. 103.